

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản lý kinh tế (Khoa học quản lý)

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Thái Thị Kim Oanh

2. Ngày tháng năm sinh: 28-06-1979; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam.;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 05, ngõ 22, đường Phan Tấn Thông, Khối 9, Phường Hà Huy Tập, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

6. Địa chỉ liên hệ: Số nhà 05, ngõ 22, đường Phan Tấn Thông, Khối 9, Phường Hà Huy Tập, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại di động: 091.7774.489; E-mail: oanhttk@vinhuni.edu.vn

7. Quá trình công tác:

- | | |
|------------------------|---|
| - Từ 4/2002- 9/2004 | Giảng viên Khoa Kinh tế - Trường Đại học Vinh
Chức vụ: Bí thư Liên chi đoàn Khoa Kinh tế |
| - Từ 10/2004 - 8/2006 | Giảng viên Khoa Kinh tế - Trường Đại học Vinh
Học viên cao học tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân |
| - Từ 10/2006 – 10/2010 | Giảng viên Khoa Kinh tế - Trường Đại học Vinh
Chức vụ: Bí thư LCD, UVBCH Đoàn Trường |
| - Từ 11/2011 - 5/2015 | Giảng viên Khoa Kinh tế - Trường Đại học Vinh
Nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân |
| - Từ 11/2011 - 6/2017 | Giảng viên Khoa Kinh tế - Trường Đại học Vinh |

- Từ 6/2017 - 3/2019 Chức vụ: Chủ tịch CĐBP – UV BCH Công đoàn Trường Giảng viên Khoa Kinh tế - Trường Đại học Vinh
- Từ 3/2019 -8/2021 Chức vụ: Chủ tịch CĐBP - UV BTV Công đoàn trường, Trưởng Ban nữ công Trường Giảng viên chính Trường Đại học Vinh
- Từ 8/2021 đến nay Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm Đảm bảo chất lượng, UV BTV Công đoàn Trường, Trưởng Ban nữ công Trường Đại học Vinh Giảng viên chính, Trường Kinh tế thuộc Trường Đại học Vinh
- Chức vụ cao nhất Chức vụ: Phó Hiệu trưởng phụ trách, UV BTV Công đoàn Trường, Trưởng Ban nữ công Trường Đại học Vinh UV BTV Công đoàn Trường, Phó Hiệu trưởng phụ trách Trường Kinh tế thuộc Trường Đại học Vinh
- Cơ quan công tác hiện nay Trường Đại học Vinh
- Địa chỉ cơ quan Số 182 Lê Duẩn, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
- Điện thoại cơ quan (0238) 3.855.452, E-mail: vinhuni@vinhuni.edu.vn Fax : (0238) 3.855.269

Thình giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 26 tháng 06 năm 2001, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Khoa học quản lý

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 25 tháng 05 năm 2007 ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Khoa học quản lý

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 28 tháng 8 năm 2015, ngành: Kinh tế

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam, chuyên ngành: Quản lý kinh tế (Khoa học quản lý)

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Vinh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Kinh tế và quản lý du lịch:** Nghiên cứu tiềm năng, thế mạnh phát triển du lịch địa phương, điểm đến; Nghiên cứu xây dựng mô hình đánh giá năng lực cạnh tranh du lịch biển, đảo và các chính sách phát triển du lịch biển, đảo của chính quyền địa phương; nghiên cứu vai trò quản lý của chính quyền địa phương trong phát triển du lịch; nghiên cứu các giải pháp phát triển du lịch địa phương cũng như giải pháp liên kết phát triển du lịch giữa các địa phương.

- **Chính sách kinh tế - xã hội:** nghiên cứu chính sách kinh tế - xã hội ở nhiều khía cạnh và góc độ tiếp cận khác nhau của khoa học chính sách công. Nghiên cứu cụ thể về nội dung chính sách ở cấp độ địa phương trong các lĩnh vực như lao động việc làm, tự tạo việc làm cho lao động nữ nông thôn của chính quyền cấp tỉnh, phát triển hợp tác xã nông nghiệp của chính quyền cấp huyện, triển vọng áp dụng phát triển kinh tế xanh. Nghiên cứu chính sách kinh tế - xã hội ở cấp độ vĩ mô, tầm quốc gia về mối quan hệ cũng như sự tác động của chính sách đến sự phát triển kinh tế - xã hội và môi trường. Mục tiêu của hướng nghiên cứu này là đưa ra những bằng chứng xác thực để làm căn cứ cho việc đề xuất/khuyến nghị với Chính phủ, với chính quyền địa phương trong việc đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả, phù hợp hay bền vững của sự phát triển kinh tế - xã hội.

- **Chiến lược và quản lý:** nghiên cứu các vấn đề liên quan đến chiến lược trong các loại hình tổ chức khác nhau, gợi mở giải pháp chiến lược marketing cho các doanh nghiệp thông qua phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm và xây dựng lòng trung thành của khách hàng. Nghiên cứu vấn đề quản lý của chính quyền địa phương trong các lĩnh vực như tài chính, dự án đầu tư. Nghiên cứu khung chất lượng và năng lực của đội ngũ nhân lực trong tổ chức công. Đánh giá sự tác động của một số mô hình quản lý mới tới quy trình kinh doanh và hiệu quả hoạt động của tổ chức như mô hình quản lý tinh gọn (Lean Management), mô hình tham chiếu hoạt động chuỗi cung ứng (SCORM), vai trò trung gian của hỗ trợ tổ chức giữa các mối liên hệ trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **09 HVCH** bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ và được cấp bằng;
- Đã hoàn thành **07** đề tài/dự án NCKH cấp Nhà nước và cơ sở, cụ thể;
 - + Chủ nhiệm **01** nhánh đề tài NCKH cấp Nhà nước, đã hoàn thành nghiệm thu (2019), xếp loại Xuất sắc;
 - + Chủ nhiệm **03** đề tài NCKH cấp cơ sở đã hoàn thành nghiệm thu (2004/2013/2017), đạt loại Khá/Tốt/Đạt;
 - + Thư ký **02** đề tài cấp Bộ và thành viên **01** đề tài NCKH cấp cơ sở đã hoàn thành nghiệm thu.
- Đã công bố (số lượng): **45** bài báo KH, trong đó có **12** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Số lượng sách đã xuất bản: **05** và đều được xuất bản tại các nhà xuất bản có uy tín trong nước có chỉ số ISBN (NXB Thống kê, NXB Đại học Vinh, NXB Chính trị Quốc gia sự thật);

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng, cơ quan ban hành quyết định
2009 - 2010	Bằng khen của BCH Trung ương đoàn về “ <i>Đã có thành tích xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào thanh niên trường học năm học 2009-2010</i> ”	Quyết định số 347/QĐ-TWĐTN ngày 18/08/2010 của Bí thư thứ nhất Trung ương đoàn
2007 - 2011	Bằng khen của BCH Trung ương đoàn về “ <i>Đã có thành tích xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào thanh niên giai đoạn 2007-2011</i> ”	Quyết định số 237/QĐ-TWĐTN ngày 18/04/2012 của Bí thư thứ nhất Trung ương đoàn
2013-2017	Bằng khen của Chủ tịch Công đoàn Giáo dục Việt Nam về “ <i>Đã có thành tích xuất sắc trong nửa đầu nhiệm kỳ 2013-2017</i> ”	Quyết định số số 213/QĐ-CDN ngày 12/10/2015 của Chủ tịch Công đoàn Giáo dục Việt Nam
2016-2018	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về “ <i>Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục năm học 2016-2017, 2017-2018</i> ”	Quyết định số 50 /QĐ-BGDĐT ngày 09/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
2016 -2020	Bằng khen của Ban chấp hành Công đoàn Giáo dục Việt Nam về “ <i>Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Giới việc Trường – Đảm việc nhà</i> ” giai đoạn 2016-2020.	Quyết định số 226/QĐ-CDN ngày 18/8/2020 của Ban chấp hành Công đoàn Giáo dục Việt Nam
	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm 2010,2011,2012,2014,2016,2017,2018	Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Căn cứ Luật giáo dục (2019), Luật Giáo dục Đại học (2012), Luật giáo sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ban hành ngày 19/11/2018, Thông tư 47/2014/TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục & Đào tạo về Quy định chế độ làm việc đối với

giảng viên, Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học, tôi xin tự đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn và mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:

Về tiêu chuẩn: Bản thân tôi có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt; Đạt trình độ chuẩn được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ; Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp; Lý lịch bản thân rõ ràng.

Về nhiệm vụ: Đáp ứng đầy đủ các quy định về thời gian làm việc, giờ chuẩn giảng dạy và nghiên cứu khoa học, cụ thể:

- Về giờ chuẩn giảng dạy: Tôi đã tham gia giảng dạy bậc Đại học, Cao học, tham gia hướng dẫn luận văn Thạc sỹ cho học viên Cao học, tham gia hướng dẫn luận án tiến sĩ cho NCS. Về số giờ giảng luôn đạt và vượt định mức giảng dạy trong suốt 19 năm giảng dạy tại trường Đại học Vinh. Trong đó, giờ giảng trực tiếp trên lớp luôn chiếm tối thiểu 50% định mức quy định.

- Về nghiên cứu khoa học: Đối với giờ/sản phẩm nghiên cứu khoa học luôn đạt và vượt định mức NCKH, đáp ứng đầy đủ theo điều 7, Thông tư 47/2014/TT-BGD&ĐT và điều 5 Thông tư 20/2020/TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số: 19 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	HD khóa luận tốt nghiệp ĐH	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015 - 2016	0	0	0	0	390	90	480/631.95/229,5
2	2016 - 2017	0	0	3	0	315	90	405/549.45/243
3	2017 - 2018	0	0	2	0	360	45	405/554.4/216
3 thâm niên cuối:								
4	2018 - 2019	0	0	3	0	255	180	435/636.9/148,5
5	2019 - 2020	1	1	3	0	90	180	270/373.88/81
6	2020 - 2021	0	0	3	0	90	135	270/354.39/81

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: Không

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Cử nhân Tiếng Anh, Trường Đại học Vinh; số bằng: 22/51E1-DHV, số hiệu 191300; năm cấp: 2012

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: Không

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ B2 Châu Âu: số hiệu TA-B2/0005327, số vào sổ cấp chứng chỉ:2016/815/QĐ-ĐHV/22.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từ... đến....	Cơ sở đào tạo	Ngày/tháng năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thanh Hà		HVCH	X		2016-2017	Trường Đại học Vinh	12/9/2017; 403/ThS,QĐ919/ CH23(Đ2) KTCT-72(V); No: 00001659
2	Phạm Hữu Hán		HVCH	X		2016-2017	Trường Đại học Vinh	12/9/2017; 405/ThS,QĐ919/ CH23(Đ2) KTCT-74(V); No: 00001661
3	Nguyễn Thái Dũng		HVCH	X		2017-2018	Trường Đại học Vinh	05/10/2018; ThS/2018-0677, QĐ2345-665, K24KTCT-V; No: 00002906

4	Nguyễn Minh Trí		HVCH	X		2018-2019	Trường Đại học Vinh	30/8/2019; ThS/2019-882,QĐ2361-872,QLKT-VL; No: 00004276
5	Nguyễn Thị Khoa Diệu		HVCH	X		2018-2019	Trường Đại học Vinh	27/9/2019; ThS/2019-946,QĐ2642-60,QLKT-V; No: 00004340
6	Nguyễn Văn Phúc		HVCH	X		2018-2019	Trường Đại học Vinh	27/9/2019; ThS/2019-696,QĐ2642-83,QLKT-V; No: 00004363
7	Hoàng Thủy Bắc		HVCH	X		2019-2020	Trường Đại học Vinh	15/9/2020; ThS/2020 - 0225,QĐ2404-211,KTCT-V; No: 00004635
8	Trần Thị Thuý		HVCH	X		2019-2020	Trường Đại học Vinh	15/9/2020; ThS/2020 - 0260,QĐ2404-246,KTCT-V; No: 00004670
9	Phan Vũ Diễm Hằng		HVCH	X		2019-2020	Trường Đại học Vinh	15/9/2020; ThS/2020 - 0311,QĐ2404-297,QLKT-V; No: 00004721

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang....đến trang)	Xác nhận của cơ sở DGDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ						
1	Giáo trình Quản trị doanh nghiệp	GT	Nhà xuất bản Thống kê và năm xuất bản 2011	07		Chương 4 (135-175); Chương 7 (265-303)	Văn bản xác nhận sử dụng sách số 835 ^c /ĐHV-ĐT
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ						
1	Giáo trình Quản trị chiến lược	GT	Nhà xuất bản Đại học Vinh và năm xuất bản 2016	04	x	Chương 1 (11-36); Chương 3 (61-92); Chương 5 (117-142)	Văn bản xác nhận sử dụng sách số 835 ^c /ĐHV-ĐT
2	Giáo trình Quản lý nhà nước về kinh tế	GT	Nhà xuất bản Đại học Vinh và năm xuất bản 2019	04		Chương 2 (55-90)	Văn bản xác nhận sử dụng sách số 835 ^c /ĐHV-ĐT
3	Giáo trình Phân tích chính sách kinh tế - xã hội (SĐH)	GT	Nhà xuất bản Đại học Vinh và năm xuất bản 2020	04	x	Chương 1 (9-74); Chương 3 (121-188);	Văn bản xác nhận sử dụng sách số 835 ^c /ĐHV-ĐT
4	Liên kết phát triển phát triển du lịch miền trung Việt Nam: Lý luận và thực tiễn	CK	Nhà xuất bản chính trị quốc gia sự thật năm 2020	07	x	Chương 1 (60-65); Chương 2 (137-158); Chương 3 (159-163)	Văn bản xác nhận sử dụng sách số 835 ^c /ĐHV-ĐT

Trong đó: 01 (số thứ tự 4 mục II) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản mà ứng viên là chủ biên sau TS: Liên kết phát triển phát triển du lịch miền trung Việt Nam: Lý luận và thực tiễn.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày/tháng/năm) /xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ				
1	Công tác hoạch định chiến lược kinh doanh ở một số doanh nghiệp Nghệ An hiện nay	CN	T2004-12-02/Đề tài cấp trường/Trường Đại học Vinh	01/01/2004 đến 31/12/2004	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài NCKH cấp trường ngày 12/12/2004/Loại Khá
2	Các giải pháp tạo việc làm cho lao động nữ nông thôn các huyện miền Tây Nghệ An	TK	B2010-27-88/Đề tài cấp Bộ	2010-2012	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ ngày 27/3/2012/Loại Khá
3	Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch biển tại Thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An	CN	T2013-30/Đề tài cấp trường/Trường Đại học Vinh	01/01/2013-31/12/2013	Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 10/12/2013/Loại Tốt
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ				
1	Nâng cao vai trò quản lý nhà nước trong giải quyết việc làm cho người lao động ở tỉnh Hà Tĩnh	Tham gia	T2015-26/Đề tài cấp trường/Trường Đại học Vinh	01/01/2015-31/12/2015	Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 18/12/2015/Loại Khá
2	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá học phần Marketing căn bản theo tiếp cận CDIO	CN	T2017- 34TĐ/Đề tài trọng điểm cấp trường/Trường Đại học Vinh ngày 28/4/2017	01/01/2017-31/12/2017	Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 29/3/2018/Đạt
3	Các kiến nghị chính sách cụ thể về phát triển khu vực FDI trong thực hiện phát triển bền vững	CN	Nhánh đề tài cấp Quốc gia (mã số KX.01.28.16-20)	2018-2019	Biên bản nghiệm thu ngày 30.12.2019 của Hội đồng nghiệm thu đề tài nhánhthuộc đề tài KH&CN

	của Việt Nam đến năm 2035				cấp Quốc gia. Xếp loại: Xuất sắc
4	Liên kết du lịch Miền Trung theo chuỗi giá trị	TK	B2018/TDV-03NNS/Cấp Bộ	2018-2020	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp Bộ ngày 22/1/2021/Đạt

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí Quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (Không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
I	Trước khi công nhận Tiến sĩ							
1	Giải pháp thu hút đầu tư vào du lịch biển, ven biển Nghệ An	01	x	Tạp chí Kinh tế châu Á Thái Bình Dương/ISSN 0868-3808			Số 329 tháng 5/2011, trang 36-38	2011
2	Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch biển, đảo ở Nghệ An	01	x	Tạp chí Kinh tế và phát triển/ISSN 1859-0012			Số 168 (II) tháng 06/2011, trang 96 -102	2011
3	Xây dựng văn hóa kinh doanh của doanh nghiệp Việt Nam trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế	01	x	Tạp chí Kinh tế châu Á Thái Bình Dương/ISSN 0868-3808			Số 367 tháng 6/2012, Trang 33-37	2012
4	Tăng cường mối quan hệ giữa Nhà trường và doanh nghiệp để nâng cao chất lượng đào tạo khối ngành kinh tế	01	x	Báo cáo khoa học Hội thảo “Nâng cao chất lượng đào tạo các ngành kinh tế đáp ứng nhu cầu xã hội”, NXB Đại học Vinh (ISBN: 978-604-923-039-4)			Tháng 3/2013, Trang 174-179	2013

5	Thị xã Cửa Lò: Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch biển	02	x	Tạp chí Kinh tế và dự báo/ ISSN 0866- 7120			Số 21 tháng 11/2013, Trang 58-60	2013
6	Giải pháp phát triển du lịch biển, đảo tỉnh Nghệ An	01	x	Tạp chí Kinh tế và dự báo/ ISSN 0866- 7120			Số 22 tháng 11/2014, Trang 54-55	2014
7	Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu về năng lực cạnh tranh của điểm đến du lịch	01	x	Tạp chí Kinh tế và phát triển, ISSN 1859-0012			Số 209 (II) tháng 11/2014, Trang 85-94	2014
8	Bàn về thị trường du lịch biển, đảo Nghệ An	01	x	Tạp chí Du lịch/ISSN 0866-7373			Số tháng 05/2015, Trang 51-52,	2015
9	Tendency of sea and island tourism development in the world and experience lessons for Vietnam	02	x	The 4 th International Conference on Sciences and Social Sciences 2014: Integrated Creative Research for Local Development toward the ASEAN Economic Community, Maha 2Sarakham Thailand,			Tháng 9/2014, Trang 276- 283	2014
10	Phát triển sản phẩm du lịch biển, đảo Nghệ An	02	x	Tạp chí du lịch/ISSN 0866-7373			Số tháng 8/2015, Trang 46-47	2015
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
11	Vai trò quản lý nhà nước trong việc giải quyết việc làm cho người lao động ở tỉnh Hà Tĩnh	02	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương/ISSN 0868-3808			Số cuối tháng 11 năm 2015, Trang 27-29	2015

12	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chính sách việc làm ở cấp địa phương	02	x	Tạp chí Lao động và xã hội/ISSN 0866-7643			Số 546 tháng 3/2017, Trang 11-13	2017
13	Chính sách dịch vụ việc làm công cho người lao động ở Hà Tĩnh: Thực trạng và giải pháp	02	x	Tạp chí Kinh tế và phát triển, , ISSN 1859-0012			Số 236 (II) tháng 2/2017, Trang 73-82	2017
14	Quản lý chi ngân sách nhà nước cấp huyện của huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh: Thực trạng và giải pháp	02	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương/ISSN 0868-3808			Số cuối tháng 5 năm 2017, Trang 61-63	2017
15	Nâng cao năng lực quản lý của cán bộ lãnh đạo UBND cấp xã trên địa bàn huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh	02	x	Tạp chí Kinh tế và dự báo/ISSN 0866-7120			Số cuối tháng 6 năm 2017, Trang 93-96	2017
16	Phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm bia Vida của Công ty CP Bia Sài Gòn – nghệ Tĩnh: Thực trạng và giải pháp	02	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương/ISSN 0868-3808			Số 497 tháng 7 năm 2017, Trang 63-65	2017
17	Chất lượng công chức trẻ khối cơ quan tỉnh Nghệ An: Thực trạng và giải pháp	02	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương/ISSN 0868-3808			Số 498 tháng 7 năm 2017, Trang 48-50	2017
18	Lessons learned on improving tourism destination competitiveness	01	x	International conference on sustainable development of tourism in the lower MeKong			Trang 107-111	2017

				Basin, Ha Tinh University Conference, ISBN 978- 604-955-228-1				
19	Competitiveness of Sea and Island Tourism in Nghe An Province	02	x	Hội thảo khoa học quốc tế: 13 th International Conference on Humanities and Social Sciences (ICHUSO) 2017, 2 nd -3 rd November, 2017 Khon Kaen, Thailand/ISB N: 978-616- 438-079-0			Tháng 9/2017, Trang 1578- 1597	2017
20	Kinh nghiệm phát triển kinh tế tư nhân ở một số địa phương và bài học cho các tỉnh Bắc Trung Bộ	02	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Phát triển kinh tế tư nhân ở khu vực Bắc Trung Bộ”/NXB Đại học Vinh (ISBN: 978- 604-923-378- 4)			Tháng 3/2018 Tr 240-250	2018
21	Nâng cao chất lượng giảng viên của Trường Đại học Vinh	02	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương/ISSN 0868-3808			Số 521 tháng 7 năm 2018, Trang 35-37	2018
22	Năng lực quản lý nhà nước của công chức cấp xã ở huyện Hương Khê, Hà Tĩnh: Thực trạng và giải pháp	02	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương/ISSN 0868-3808			Số 521 tháng 7 năm 2018, Trang 47-49	2018
23	Analysis of inequality of income in Vietnam	03	x	The 15 th IFEAMA International conference Proceeding in Tokyo,			Tháng 6/2019, Trang 163- 177	2019

				Innovation management for the sustainable and inclusive development in a tranforming Asia				
24	Quản lý ngân sách trên địa bàn huyện Nghi Lộc tỉnh Nghệ An	03	x	Tạp chí Kế toán &Kiểm toán/ISSN 1859-1914			Số tháng 9/2019, Trang 46-49	2019
25	Năng lực quản lý của Ban giám hiệu các trường tiểu học trên địa bàn Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh: thực trạng và giải pháp	02	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương/ISSN 0868-3808			Số 552 tháng 11 năm 2019, Trang 64-66	2019
26	The research of relevance among Economic growth, unemployment, external debt and national expenditure in Viet Nam	04	x	15 th International Conference on Humanities and Social Sciences (IC-HUSO 2019), 11-12 November 2019, Khon Kaen University, Thailand/ ISBN:978-616-438-079-0			Tháng 10/2019, Trang 848-859	2019
27	Research the prospects of applying green economy in Nghe An	04	x	15 th International Conference on Humanities and Social Sciences (IC-HUSO 2019), 11-12 November 2019, Khon Kaen University, Thailand/			Tháng 10/2019, Trang 860-871	2019

				ISBN:978-616-438-079-0				
28	Vietnam, the big market and cross bridges of illegal wildlife trade in Asia: causes and solutions	08		AgBioForum/ ISSN: 1522936X	Scopus (Q3)		Vol 21.No.3, Pg 35-47 https://www.agbioforum.info/index.php/agb/article/view/17/5	2019
29	A study on competitiveness of sea and island tourism in Vietnam	05	x	<i>Management Science Letters/</i> ISSN 1923 – 9343 (Online) - 1923 – 9335 (Print)	Scopus (Q2)		Vol 10 Issue 4, Pg 823-830. DOI:10.5267/j/msl.2019.10.015	2019
30	Industry 4.0, Lean Management and organizational support: A case of supply chain operations	05	x	Polish Journal of Management Studies/ ISSN: 2081-7452	ISI (ESCI) Q2, H Index = 17		Vol 22.No.1, Pg 583-594. DOI: 10.17512/pjms.2020.22.1.37	2020
31	Operations management and performance: A mediating role of green supply chain management practices in MNCs	06		Polish Journal of Management Studies/ ISSN: 2081-7452	ISI (ESCI) Q2, H Index = 17		Vol 22.No.2, Pg 309-323. DOI: 10.17512/pjms.2020.22.2.21	2020
32	Business environment and labor productivity: The case of the Vietnamese firms	08		Accounting/ ISSN 2369-7407 (Online)- 2369 – 7393 (Print)	Scopus (Q4)		Vol 7 No 1, Pg 111-118. DOI:10.5267/j.ac.2020.10.007	2020
33	Does tradeoff between financial and social indicators matters in environmental consideration: evidence from G7 region	06		Environmental Science and Pollution Research, ISSN 1614-7499 (Online)- ISSN 0944 - 1344 (Print)	ISI (IF=3,3) H Index = 98		Published:06 January 2021, Pg 19911-19925, DOI: https://doi.org/10.1007/s11356-020-12041-y	2021
34	Effects of health insurance	08		PalArch's Journal of	Scopus (Q3)		Pjaee, 18(4) (2021),	2021

	eligibility expansion on household consumption in VietNam			Archaeology of Egypt/ Egyptology, ISSN: 1567-214X			Pg:3529-3551 https://archives.palarch.nl/index.php/jae/article/view/6854	
35	Assessing Perception And Attitude Of Supporting Of Enterprises Regarding The Continued Application Of E-Tax In Vietnam	06	x	Journal of Contemporary Issues in Business and Government, ISSN: 1323-6903 (Online), ISSN: 2204-1990 (Print)	ISI (ESCI)		Vol. 27, No. 3, 2021, Pg: 216-227, DOI: 10.47750/cibg.2021.27.03.031	2021
36	Liên kết vùng du lịch Bắc Trung Bộ: Thực trạng và khuyến nghị chính sách	02	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Liên kết vùng trong phát triển bền vững du lịch”/NXB Lao động (ISBN: 978-604-320-867-2)			Tháng 3/2021 Trang 108-116	2021
37	The effects of corporate social responsibility and practices on performance of SMEs in Vietnam	05	x	Accounting/ ISSN (online): 2213-3933; ISSN (print): 1094-4060	Scopus (Q4)		Accounting 7 (2021), Pg: 1-12 DOI: 10.5267/j.ac.2021.5.015	2021
38	Quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện Anh Sơn: Thực trạng và giải pháp	02	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương/ISSN 0868-3808			Số 588 tháng 5 năm 2021, Trang 127-129	2021
39	Policies on public employment services for workers: a case study in Viet Nam	03	x	Journal of Law and Political sciences (JLPS), ISSN: 2518-5551 (Online), ISSN: 2222-7288 (Print)	ISI (ESCI)		Vol. No. (28), Issue 3, 6, 2021, Pg: 226 -256 https://drive.google.com/file/d/1fWyr1MFd7rBpJ1_RldniiHQ8hCLDPXf3/view	2021

40	The ability of the term structure of interest rates in forecasting inflation: empirical evidence in Vietnam	03		Journal of Economics and Development e-ISSN: 2632-5330 p-ISSN: 1859-0020	ACI		JED Special Issue 2021 Pg: 2-12	2021
41	Các nhân tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của khách hàng đối với dịch vụ MyTV trên địa bàn tỉnh Nghệ An	02	x	Tạp chí Kinh tế & phát triển, ISSN 1859-0012			Số 288 tháng 6/2021 Trang 93-102	2021
42	Phát triển hợp tác xã nông nghiệp ở huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An	03	x	Tạp chí Công thương ISSN 0866-7756			Số 13 tháng 6/2021 Trang 146-151	2021
43	Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá chính sách việc làm cấp độ địa phương.	02	x	Tạp chí Công thương ISSN 0866-7756			Số 16 tháng 7/2021, Trang 308-314	2021
44	Quản lý chi ngân sách nhà nước cho đầu tư xây dựng cơ bản của chính quyền cấp huyện: nghiên cứu từ thực tiễn tại huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.	01	x	Tạp chí Công thương ISSN 0866-7756			Số 17 tháng 7/2021 Trang 123-129	2021
45	Relationship between the components of head nurses management capacity and influencing factors: A case study in VietNam	03	x	Journal of Contemporary Issues in Business and Government, ISSN: 1323-6903 (Online), ISSN: 2204-1990 (Print)	ISI (ESCI)		Volume 27, Issue 6, Pages 208-220, DOI: 10.47750/cibg.2021.27.06.019	2021

- Trong đó, ứng viên có **06** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS (*thứ tự trong bảng kê khai là 29, 30, 35, 37, 39, 45*) cụ thể:

1. **Thi Kim Oanh Thai**, Manh Dung Tran, Thi Hong Viet Bui, Thi Thu Ha Doan and Quang Thang Dao (2019), A study on competitiveness of sea and island tourism in Vietnam, *Management Science Letters*, Volume 10, Issue 4, Pg 823-830. (**Scopus Q2, First Author**)

2. Tiep N.C., **Oanh T.T.K.**, Thuan T.D., Tien D.V., Ha T.V (2020), “Industry 4.0, Lean Management and organizational support: A case of supply chain operations” (2020), *Polish Journal of Management Studies*, Vol 22.No.1, Pg 583-594. (**ISI (ESCI) Q2, H Index = 17, Corresponding Author**).

3. **Thai Thi Kim Oanh**, Nguyen Thi Le Thuy, Nguyen Van Song, Mac Thi Hai Yen, Nguyen Thanh Hang, Nguyen Thi Thu Huong (2021), “Assessing Perception And Attitude Of Supporting Of Enterprises Regarding The Continued Application Of E-Tax In Vietnam”, *Journal of Contemporary Issues in Business and Government*, Vol. 27, No. 3, 2021, Pg: 216-227. (**ISI (ESCI), First Author**).

4. **Thai Thi Kim Oanh**, Dao Quang Thang, Nguyen Van Song (2021), “Policies on Public employment services for workers: a case study in Viet Nam”, *Journal of Law and Political sciences*, Vol. No. (28), Issue 3, 6, 2021, Pg. 226-256 (**ISI (ESCI), First Author**).

5. **Thai Thi Kim Oanh**, Dao Quang Thang, Nguyen Thi Thu Cuc, Dang Thanh Cuong, Ho Thi Dieu Anh (2021), “ The effects of corporate social responsibility and practices on performance of SMEs in Vietnam”, *Accounting*, DOI: 10.5267/j.ac.2021.5.015, Pg: 1-12, (**Scopus (Q4), First Author**).

6. Nguyen Van Uy, **Thai Thi Kim Oanh**, Nguyen Thi Ngoc Huyen (2021), “Relationship between the components of head nurses management capacity and influencing factors: A case study in VietNam, *Journal of Contemporary Issues in Business and Government*, Volume 27, Issue 6, Pages 208-220, DOI: 10.47750/ cibg. 2021.27.06.019, (**ISI (ESCI) Corresponding Author**).

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

8. **Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:**

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế
1	Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo Đại học ngành Kế toán theo tiếp cận CDIO (2016)	Tham gia	Hợp đồng số 01/2016/KH CNTĐ ngày 16/6/2016	Trường Đại học Vinh	QĐ số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/4/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh, áp dụng đào tạo từ K58
2	Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo Đại học ngành Tài chính ngân hàng theo tiếp cận CDIO (2016);	Tham gia	Hợp đồng số 02/2016/KH CNTĐ ngày 16/6/2016	Trường Đại học Vinh	QĐ số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/4/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh, áp dụng đào tạo từ K58
3	Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo Đại học ngành Quản trị kinh doanh theo tiếp cận CDIO (2016)	Tham gia	Hợp đồng số 03/2016/KH CNTĐ ngày 16/6/2016	Trường Đại học Vinh	QĐ số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/4/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh, áp dụng đào tạo từ K58
4	Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo Đại học ngành Kinh tế (chuyên ngành Kinh tế đầu tư) theo tiếp cận CDIO (2016)	Tham gia	Hợp đồng số 04/2016/KH CNTĐ ngày 16/6/2016	Trường Đại học Vinh	QĐ số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/4/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh, áp dụng đào tạo từ K58
5	Nghiên cứu đổi mới phương pháp, nội dung dạy học học phần Marketing căn bản theo tiếp cận CDIO	Chủ trì	T2017-34TĐ/Đề tài trọng điểm cấp trường/Trường Đại học Vinh ngày 28/4/2017	Trường Đại học Vinh	Áp dụng đào tạo từ K58 năm học 2017-2018

6	Nghiên cứu, đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Khối kiến thức kinh doanh theo tiếp cận CDIO	Tham gia	Hợp đồng số 47/2018/KH CN Tr-CB ngày 16/4/2018	Trường Đại học Vinh	Áp dụng đào tạo từ K58 năm học 2017-2018
7	Nghiên cứu, đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Khối kiến thức chung quản trị theo tiếp cận CDIO	Tham gia	Hợp đồng số 48/2018/KH CN Tr-CB ngày 16/4/2018	Trường Đại học Vinh	Áp dụng đào tạo từ K58 năm học 2017-2018
8	Nghiên cứu, đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Khối kiến thức hỗ trợ quản trị theo tiếp cận CDIO	Tham gia	Hợp đồng số 73/2018/KH CN Tr-CB ngày 16/4/2018	Trường Đại học Vinh	Áp dụng đào tạo từ K58 năm học 2017-2018
9	Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo Sau Đại học ngành ngành Kinh tế chính trị bậc thạc sỹ	Tham gia	Quyết định số 5329/QĐ-BGDĐT ngày 29/11/2012	Trường Đại học Vinh	Quyết định số 2009/QĐ-ĐHV ngày 21/9/2017 ban hành Khung CTĐT các chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sỹ; Áp dụng đào tạo từ khóa 21 (2013-2015);
	Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo Sau Đại học ngành Quản lý kinh tế bậc thạc sỹ	Tham gia	Quyết định số 5301/QĐ-BGDĐT ngày 08/11/2016	Trường Đại học Vinh	Quyết định số 2009/QĐ-ĐHV ngày 21/9/2017 ban hành Khung CTĐT các chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sỹ; Áp dụng đào tạo từ khóa 25 (2017-2019);
10	Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo Sau	Tham gia	Quyết định số 4399/QĐ-	Trường	Áp dụng đào tạo từ khóa (2018-2021)

	Đại học chuyên ngành Quản lý kinh tế bậc Tiến sĩ		BGDĐT ngày 17/10/2017	Đại học Vinh	
11	Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo Sau Đại học ngành Quản trị kinh doanh bậc thạc sỹ (2019-2020);	Tham gia	Quyết định số 2476/QĐ- ĐHV ngày 18/9/2019	Trường Đại học Vinh	Áp dụng đào tạo từ khóa 28 (2020-2022)

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

- a) Thời gian được bổ nhiệm PGS
- b) Hoạt động đào tạo
- c) Nghiên cứu khoa học

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nghệ An, ngày 18 tháng 10 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



TS. Thái Thị Kim Oanh